

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126/2026/DS-ST**

Ngày: 13-5-2026

*“Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu K – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hoàng V, sinh năm 1978. Căn cước công dân số: 096178000816, cấp ngày 08/4/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Lê Bùi , sinh năm 1960. Căn cước số: 096060005351 (vắng mặt không lý do).

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1930 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Thị Hoàng V trình bày:

Trước đây xuất phát từ mối quan hệ quen biết, chồng của bà T và cha của ông Lê Bùi L ông Lê Trung T1 có hỏi vay tiền của bà nên vào ngày 11/02/2020 bà đồng ý cho ông T1 vay với số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 1.500.000 đồng/ tháng (nhưng thực tế ông Tín C trả lãi cho bà mỗi tháng chỉ có 1.000.000 đồng), thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày cho vay. Việc vay tiền này được làm biên nhận thể hiện việc vay tiền và có gửi số thương binh xã hội cho bà giữ để làm tin. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 5/2025 thì ông Lê Trung T1 chết. Sau đó, khoảng 07 ngày thì bà có liên hệ gia đình ông T1 để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên gia đình ông T1 lại không có thiện chí hợp tác với bà để thực hiện trả nợ cho ông T1. Sau

khi ông T1 chết thì ông T1 có để lại di sản là phần đất diện tích khoảng 06 công đất (tương đương 7.776m²) và căn nhà cấp 4 trên phần đất tọa lạc tại ấp X, xã H, tỉnh Cà Mau. Đối với phần di sản mà ông T1 để lại sau khi chết thì hiện nay ông Lê B và bà Bùi Thị T là người đang trực tiếp quản lý và sử dụng phần di sản nói trên.

Do vậy ông Lê B và bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Trung T1 cho bà vì bản thân họ là người đang trực tiếp quản lý và sử dụng di sản của ông T1. Nhưng bà đã nhiều lần yêu cầu ông B, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà nhưng ông B, bà T không có thiện chí hợp tác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau xem xét, giải quyết buộc ông Lê B và bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê B và bà Bùi Thị T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông B, bà T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng, Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hoàng V. Buộc ông Lê B, bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 50.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Trương Thị Hoàng V khởi kiện yêu cầu ông Lê B và bà Bùi Thị T trả tiền vay nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Lê B và bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Trương Thị Hoàng V khởi kiện yêu cầu ông Lê B và bà Bùi Thị T trả số tiền vay 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng theo hồ sơ khởi kiện tại Biên nhận thể chấp sổ thương binh ngày 11/02/2020 có nội dung “Tôi tên Lê Trung T1 ngụ tại ấp X, xã H, T, Cà Mau tôi có cầm cuốn sổ thương binh xã hội với giá 50.000.000 Năm mươi triệu đồng thời

hạn 3 tháng, lãi suất hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 một triệu năm trăm ngàn...hàng tháng đem sổ về rút tiền rồi trả lại cho cô Trương Thị Hoàng V...họ tên người vay Lê Trung T1..." nên việc bà V xác định ông T1 có nợ bà V số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ. Ông Lê Bùi V1 bà Bùi Thị T đã được Toà án thông báo về nội dung yêu cầu của bà V nhưng không có ý kiến gì nên tự gánh chịu thiệt hại. Do ông Lê Trung T1 chết vào ngày 05/5/2025, ông T1 có vợ là bà Bùi Thị T và con là ông Lê Bùi N bà Trương Thị Hoàng V yêu cầu ông Lê B và bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà Trương Thị Hoàng V được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Lê Bùi, bà Bùi Thị T thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng không có đơn xin miễn nên phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả cho bà V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hoàng V về việc yêu cầu ông Lê B, bà Bùi Thị T trả tiền.

- Buộc ông Lê B và bà Bùi Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hoàng V số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê B và bà Bùi Thị T cùng liên đới phải chịu với số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Hoàng V tiền dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002475, ngày 17/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa